

Số: 26 /2019/QĐ-UBND

Nam Định, ngày 20 tháng 8 năm 2019

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức, giáo viên mầm non hợp đồng, lao động hợp đồng trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; người giữ chức danh, chức vụ trong doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước thuộc tỉnh Nam Định**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;*

*Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;*

*Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 18 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;*

*Căn cứ Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 93/2010/NĐ-CP ngày 31/8/2010 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17/5/2011 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật đối với công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06/4/2012 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức; Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;*

*Căn cứ Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28/6/2012 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 36/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức;*

*Căn cứ Nghị định số 97/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;*

*Căn cứ Nghị định số 106/2015/NĐ-CP ngày 23/10/2015 của Chính phủ về việc quản lý người đại diện phần vốn nhà nước giữ các chức danh quản lý tại doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ;*

*Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;*

*Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 18/TTr-SNV ngày 23/7/2019 và Báo cáo thẩm định số 135/BC-STP ngày 22/7/2019 của Sở Tư pháp về việc đề nghị ban hành Quy định quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức, giáo viên mầm non hợp đồng, lao động hợp đồng trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; người giữ chức danh, chức vụ trong doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước thuộc tỉnh Nam Định.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức, giáo viên mầm non hợp đồng, lao động hợp đồng trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; người giữ chức danh, chức vụ trong doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước thuộc tỉnh Nam Định.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2019 và bãi bỏ các Quyết định sau:

1. Quyết định số 88/2007/QĐ-UBND ngày 11/01/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định về việc ban hành Quy định về phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy - cán bộ, công chức, viên chức - lao động;

2. Quyết định số 12<sup>B</sup>/2008/QĐ-UBND ngày 20/7/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định về việc phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; thủ trưởng các sở, ban, ngành và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Công báo tỉnh; Website tỉnh;
- Lưu: VP1, VP8.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Đình Nghị**

**QUY ĐỊNH**

**Quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức, giáo viên mầm non  
hợp đồng, lao động hợp đồng trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự  
nghiệp công lập; người giữ chức danh, chức vụ trong doanh nghiệp nhà nước  
và doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước thuộc tỉnh Nam Định**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 26 /2019/QĐ-UBND  
ngày 20 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định)*

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và vị trí việc làm; tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức, giáo viên mầm non hợp đồng, lao động hợp đồng trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây viết tắt là ĐVSN), các hội, quỹ, doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước tại tỉnh Nam Định.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các sở, ĐVSN trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây viết tắt là UBND tỉnh); Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (sau đây gọi là UBND cấp huyện); Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là UBND cấp xã); cơ quan, ĐVSN thuộc sở, thuộc UBND cấp huyện; các hội, quỹ; doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước.

2. Cán bộ, công chức, viên chức, giáo viên mầm non hợp đồng (sau đây viết tắt là GVMN hợp đồng), lao động hợp đồng tại các cơ quan hành chính, ĐVSN, các hội; cán bộ, công chức cấp xã; người được cử làm đại diện chủ sở hữu phần vốn Nhà nước trong doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước; Chủ tịch, Giám đốc, Kiểm soát viên của doanh nghiệp nhà nước.

**Điều 3. Nguyên tắc quản lý**

1. Đảm bảo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Làm rõ trách nhiệm và thẩm quyền của mỗi cấp, mỗi ngành, mỗi tổ chức, cá nhân; đồng thời đảm bảo sự kết hợp giữa các cấp, các ngành và giữa quản lý chuyên ngành với địa phương.

3. Phân cấp, ủy quyền cho cấp dưới những công việc thuộc thẩm quyền của cấp trên để đảm bảo tính hiệu quả của công tác quản lý, đồng thời bảo đảm quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cấp, các ngành và người đứng đầu trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

#### **Điều 4. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy định này các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

1. Sở: Bao gồm các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, cơ quan ngang sở và cơ quan hành chính khác thuộc tỉnh (Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Quản lý các khu công nghiệp).
2. ĐVSN thuộc tỉnh: Gồm các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh.
3. ĐVSN thuộc huyện: Gồm các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện.
4. ĐVSN trực thuộc sở: Gồm các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở.
5. Chi cục trực thuộc sở: Gồm các chi cục, ban và cơ quan tương đương trực thuộc sở.
6. ĐVSN trực thuộc chi cục: Gồm các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc chi cục.
7. ĐVSN thuộc sở: Gồm ĐVSN trực thuộc sở và ĐVSN trực thuộc chi cục.
8. GVMN hợp đồng: Là những người được tuyển dụng vào làm giáo viên theo chế độ hợp đồng lao động tại các trường mầm non công lập theo Quyết định số 60/2011/QĐ-TTg ngày 26/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non.
9. Lao động hợp đồng: Là lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.
10. Doanh nghiệp nhà nước: Là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.
11. Doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước: Là doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ dưới 100% vốn điều lệ.
12. Hội: Là các tổ chức hội xã hội, xã hội nghề nghiệp được thành lập theo Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ.
13. Quỹ: Bao gồm quỹ xã hội, quỹ từ thiện được tổ chức và hoạt động theo quy định của Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ.
14. Tổ chức lại: Là việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, đổi tên.

## **Chương II**

### **QUẢN LÝ TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ VÀ VỊ TRÍ VIỆC LÀM**

#### **Mục 1**

#### **QUẢN LÝ TỔ CHỨC BỘ MÁY**

#### **Điều 5. Thẩm quyền và trách nhiệm của UBND tỉnh**

1. Đối với các tổ chức hành chính

a) Xây dựng Đề án trình Hội đồng nhân dân tỉnh (sau đây viết tắt là HĐND tỉnh) quyết định thành lập, tổ chức lại hoặc giải thể các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh.

b) Quy định tổ chức bộ máy và nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh.

c) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các phòng, ban, chi cục và tương đương thuộc, trực thuộc sở.

d) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các phòng, ban và tương đương thuộc chi cục (*trừ các trường hợp có quy định riêng thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở*).

2. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập

a) Trình cấp có thẩm quyền quyết định hoặc quyết định thành lập, tổ chức lại, chuyển đổi hình thức hoạt động hoặc giải thể các ĐVSN thuộc tỉnh.

b) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các ĐVSN thuộc tỉnh.

c) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các phòng, ban và tương đương thuộc ĐVSN thuộc tỉnh (*trừ các trường hợp có quy định riêng thuộc thẩm quyền của người đứng đầu ĐVSN thuộc tỉnh*).

d) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các ĐVSN thuộc sở, ĐVSN thuộc huyện (*trừ các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở*).

3. Đối với hội có phạm vi hoạt động cả nước hoặc liên tỉnh: Cho phép hội có phạm vi hoạt động cả nước hoặc liên tỉnh đặt văn phòng đại diện trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

## **Điều 6. Thẩm quyền và trách nhiệm của Chủ tịch UBND tỉnh**

1. Quyết định xếp hạng ĐVSN (trừ các ĐVSN thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện xếp hạng).

2. Quyết định thành lập và phê duyệt Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý trong ĐVSN thuộc tỉnh quản lý.

3. Đối với các hội và quỹ

a) Cho phép thành lập, tổ chức lại, giải thể và phê duyệt điều lệ của các hội có tính chất đặc thù hoạt động ở cấp tỉnh, cấp huyện.

b) Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ; cho phép tổ chức lại; đình chỉ, tạm đình chỉ hoạt động; cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ; công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động; công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ; cho phép thay đổi hoặc cấp lại giấy phép thành lập; thu hồi giấy phép thành lập; giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với quỹ có phạm vi hoạt động ở cấp tỉnh; quỹ có tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản để thành lập, hoạt động trong phạm vi huyện, xã.

4. Ủy quyền cho Giám đốc Sở Nội vụ: Cho phép thành lập, tổ chức lại, giải thể, phê duyệt điều lệ và cho phép tổ chức đại hội của các hội không có tính chất đặc thù hoạt động ở cấp tỉnh, cấp huyện.

5. Ủy quyền cho Chủ tịch UBND cấp huyện

a) Cho phép thành lập, tổ chức lại, giải thể, phê duyệt điều lệ và cho phép đại hội đối với hội không có tính chất đặc thù hoạt động trong phạm vi xã, phường, thị trấn.

b) Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ; cho phép tổ chức lại; đình chỉ, tạm đình chỉ hoạt động; cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ; công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động; công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ; cho phép thay đổi hoặc cấp lại giấy phép thành lập; thu hồi giấy phép thành lập; giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với quỹ có phạm vi hoạt động trong phạm vi huyện, xã, trừ quỹ có tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản để thành lập, hoạt động trong phạm vi huyện, xã.

#### **Điều 7. Thẩm quyền và trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ**

1. Thẩm định Đề án thành lập, tổ chức lại, chuyển đổi hình thức hoạt động hoặc giải thể các tổ chức hành chính, ĐVSN thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh (*trừ các trường hợp có quy định khác*).

2. Thực hiện ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định tại Khoản 4 Điều 6 Quy định này.

#### **Điều 8. Thẩm quyền và trách nhiệm của Giám đốc Sở**

1. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của các đơn vị thuộc sở; trực thuộc sở.

2. Công nhận Ban vận động thành lập hội thuộc lĩnh vực quản lý; thực hiện quản lý nhà nước đối với hội cấp tỉnh, quỹ hoạt động trên các lĩnh vực được UBND tỉnh giao quản lý.

#### **Điều 9. Thẩm quyền và trách nhiệm của người đứng đầu ĐVSN thuộc tỉnh**

1. Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các phòng, ban và tương đương thuộc đơn vị (*trừ các trường hợp có quy định thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh*).

2. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của các phòng, khoa chuyên môn, nghiệp vụ thuộc đơn vị quản lý.

3. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức ĐVSN trực thuộc.

4. Xây dựng Đề án trình cấp có thẩm quyền thành lập và phê duyệt Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý.

#### **Điều 10. Thẩm quyền và trách nhiệm của UBND cấp huyện**

1. Trình HĐND cấp huyện quyết định thành lập, tổ chức lại hoặc giải thể các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cùng cấp.

2. Trình UBND tỉnh quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các ĐVSN thuộc huyện.

3. Quy định tổ chức bộ máy và nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện.

4. Quyết định công nhận Ban vận động thành lập hội có phạm vi hoạt động trong huyện.

### **Điều 11. Thẩm quyền và trách nhiệm của Chủ tịch UBND cấp huyện**

1. Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các cơ sở giáo dục công lập, gồm: Trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học (trong đó không có cấp học trung học phổ thông), trường tiểu học, trường mầm non, trung tâm học tập cộng đồng, bảo đảm phù hợp với quy hoạch mạng lưới ĐVSN đã được UBND tỉnh phê duyệt.

2. Quyết định phân loại, xếp hạng ĐVSN thuộc huyện theo hướng dẫn của các bộ quản lý chuyên ngành.

3. Tham gia ý kiến với các sở, ĐVSN thuộc tỉnh về các đề án tổ chức các đơn vị trực thuộc có hoạt động trên địa bàn huyện, thành phố.

4. Thực hiện ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định tại Khoản 5 Điều 6 Quy định này.

## **Mục 2**

### **QUẢN LÝ BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC VÀ SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC**

#### **Điều 12. Thẩm quyền và trách nhiệm của UBND tỉnh**

1. Trình Bộ Nội vụ: Kế hoạch biên chế công chức trong các cơ quan hành chính và Kế hoạch tổng số lượng người làm việc, lao động hợp đồng, GVMN hợp đồng trong các ĐVSN tự đảm bảo một phần chi thường xuyên, ĐVSN do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên.

2. Trình HĐND tỉnh quyết định giao biên chế công chức trong các cơ quan hành chính trong tổng biên chế công chức được Bộ Nội vụ giao.

3. Trình HĐND tỉnh phê duyệt tổng số lượng người làm việc, lao động hợp đồng, GVMN hợp đồng trong các ĐVSN tự đảm bảo một phần chi thường xuyên và ĐVSN do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Nội vụ và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

#### **Điều 13. Thẩm quyền và trách nhiệm của Chủ tịch UBND tỉnh**

1. Tổ chức thực hiện nghị quyết của HĐND tỉnh về giao biên chế công chức trong các cơ quan hành chính.

2. Thực hiện chế độ thống kê, tổng hợp, báo cáo về tình hình thực hiện quản lý biên chế công chức, số lượng người làm việc, lao động hợp đồng, GVMN hợp đồng theo quy định.



#### **Điều 14. Thẩm quyền và trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ**

1. Giúp UBND tỉnh thực hiện việc xây dựng kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc, lao động hợp đồng, GVMN hợp đồng trong các cơ quan hành chính, ĐVSN trình Bộ Nội vụ và HĐND tỉnh theo quy định.

2. Hướng dẫn, kiểm tra các sở, ĐVSN thuộc tỉnh, UBND cấp huyện xây dựng kế hoạch, quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc, lao động hợp đồng, GVMN hợp đồng hàng năm thuộc thẩm quyền quản lý của đơn vị.

3. Tổng hợp, thống kê, báo cáo Bộ Nội vụ, HĐND tỉnh và UBND tỉnh về biên chế công chức, số lượng người làm việc và lao động hợp đồng, GVMN hợp đồng trong các cơ quan hành chính, ĐVSN thuộc tỉnh quản lý.

#### **Điều 15. Thẩm quyền và trách nhiệm của Giám đốc Sở, người đứng đầu ĐVSN thuộc tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện**

1. Phân bổ biên chế công chức, số lượng người làm việc và lao động hợp đồng, GVMN hợp đồng đã được cơ quan có thẩm quyền giao cho các cơ quan hành chính, ĐVSN thuộc, trực thuộc.

2. Thực hiện việc xây dựng Kế hoạch biên chế và chế độ thống kê, báo cáo định kỳ về tình hình quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc và lao động hợp đồng, GVMN hợp đồng, gửi Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

#### **Điều 16. Thẩm quyền và trách nhiệm của người đứng đầu ĐVSN tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, ĐVSN tự đảm bảo chi thường xuyên**

Quyết định số lượng người làm việc theo quy định và gửi Sở Nội vụ để theo dõi, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

### **Mục 3**

#### **QUẢN LÝ VỊ TRÍ VIỆC LÀM**

#### **Điều 17. Thẩm quyền và trách nhiệm của UBND tỉnh**

1. Chỉ đạo các sở, UBND cấp huyện, ĐVSN thuộc tỉnh xây dựng Đề án vị trí việc làm hoặc Đề án điều chỉnh vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan hành chính và Đề án vị trí việc làm hoặc Đề án điều chỉnh vị trí việc làm, cơ cấu viên chức, số lượng người làm việc theo chức danh nghề nghiệp trong các ĐVSN.

2. Báo cáo Bộ Nội vụ Danh mục vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của tỉnh.

3. Phân cấp cho Giám đốc Sở Nội vụ: Thẩm định Danh mục vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của các sở, UBND cấp huyện; tổng hợp Danh mục vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức chung của tỉnh.

4. Quyết định vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong ĐVSN thuộc tỉnh (*trừ ĐVSN tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, ĐVSN tự đảm bảo chi thường xuyên*).

## **Điều 18. Thẩm quyền và trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ**

1. Giúp UBND tỉnh trong việc hướng dẫn các cơ quan hành chính và ĐVSN thuộc sở, ĐVSN thuộc huyện, ĐVSN thuộc tỉnh thực hiện việc xây dựng Đề án hoặc Đề án điều chỉnh vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp.

2. Giúp Chủ tịch UBND tỉnh thẩm định Đề án vị trí việc làm hoặc Đề án điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan hành chính.

3. Thực hiện phân cấp của UBND tỉnh theo quy định tại Khoản 3 Điều 17 Quy định này.

4. Thẩm định Đề án vị trí việc làm hoặc Đề án điều chỉnh vị trí việc làm của các ĐVSN thuộc tỉnh, thuộc sở và ĐVSN thuộc huyện; tổng hợp Danh mục vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của các ĐVSN, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định (*trừ ĐVSN tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, ĐVSN tự đảm bảo chi thường xuyên*).

## **Điều 19. Thẩm quyền và trách nhiệm của Giám đốc Sở, người đứng đầu ĐVSN thuộc tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện**

1. Xây dựng Đề án hoặc Đề án điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong cơ quan hành chính thuộc quyền quản lý, báo cáo UBND tỉnh trình Bộ Nội vụ phê duyệt.

2. Hướng dẫn các ĐVSN trực thuộc xây dựng Đề án hoặc Đề án điều chỉnh vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt.

3. Thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức trong cơ quan hành chính và vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong các ĐVSN trực thuộc. Hàng năm báo cáo cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp về tình hình thực hiện quản lý, sử dụng vị trí việc làm theo quy định pháp luật.

## **Điều 20. Thẩm quyền và trách nhiệm của ĐVSN tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, ĐVSN tự đảm bảo chi thường xuyên**

Quyết định vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị và gửi Sở Nội vụ để theo dõi, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

## **Chương III**

### **TUYỂN DỤNG, SỬ DỤNG VÀ QUẢN LÝ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, GVMN HỢP ĐỒNG, LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG**

#### **Mục 1**

### **TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, GVMN HỢP ĐỒNG, LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG**

## **Điều 21. Tuyển dụng công chức**

### **1. Thẩm quyền và trách nhiệm của UBND tỉnh**

a) Phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng công chức chung toàn tỉnh theo yêu cầu chỉ tiêu biên chế của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc quyền quản lý.

b) Thông báo tuyển dụng, phê duyệt kết quả tuyển dụng công chức.

### **2. Thẩm quyền và trách nhiệm của Chủ tịch UBND tỉnh**

a) Tổ chức thực hiện việc thi tuyển công chức.

b) Quyết định và tổ chức thực hiện việc tiếp nhận vào công chức không qua thi tuyển, xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên.

c) Ủy quyền cho Giám đốc Sở Nội vụ

- Thông báo công nhận kết quả trúng tuyển, ra quyết định tuyển dụng công chức (sau khi được UBND tỉnh phê duyệt kết quả tuyển dụng công chức); bổ nhiệm và xếp lương vào ngạch công chức đối với người hoàn thành chế độ tập sự.

- Quyết định hủy bỏ kết quả trúng tuyển đối với trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ dự tuyển hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc người trúng tuyển sử dụng văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định.

- Quyết định hủy bỏ quyết định tuyển dụng công chức đối với người tập sự không hoàn thành nhiệm vụ hoặc bị xử lý kỷ luật từ khiển trách trở lên trong thời gian tập sự.

- Ban hành quyết định tuyển dụng (hoặc quyết định tiếp nhận, bổ nhiệm) đối với các trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng công chức và xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên (sau khi có kết quả phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh).

### **3. Thẩm quyền và trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ**

a) Thẩm định, tổng hợp, xây dựng và trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch tuyển dụng công chức; tham mưu, giúp Hội đồng tuyển dụng công chức trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

b) Thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định việc tiếp nhận không qua thi tuyển công chức; xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên.

c) Thực hiện ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều này.

### **4. Thẩm quyền và trách nhiệm của Giám đốc Sở, Chủ tịch UBND cấp huyện**

a) Đăng ký số lượng, cơ cấu ngạch công chức cần tuyển dụng theo chỉ tiêu biên chế được giao, xác định các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển phù hợp với đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt và gửi Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

b) Đề nghị Sở Nội vụ bổ nhiệm và xếp lương vào ngạch công chức đối với người hoàn thành chế độ tập sự hoặc hủy bỏ quyết định tuyển dụng đối với người tập sự không hoàn thành nhiệm vụ hoặc bị xử lý kỷ luật từ khiển trách trở lên trong thời gian tập sự.

c) Đề nghị việc tiếp nhận không qua thi tuyển công chức, xét chuyên cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên, gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

## **Điều 22. Tuyển dụng viên chức, GVMN hợp đồng**

### **1. Thẩm quyền và trách nhiệm của Chủ tịch UBND tỉnh**

Phê duyệt kế hoạch tuyển dụng (kể cả tuyển dụng đặc cách) viên chức, GVMN hợp đồng của các cơ quan, các đơn vị.

### **2. Thẩm quyền và trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ**

a) Thẩm định và trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức, GVMN hợp đồng của các cơ quan, đơn vị.

b) Thực hiện việc giám sát tuyển dụng viên chức, GVMN hợp đồng của các cơ quan, đơn vị theo sự chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh.

### **3. Thẩm quyền và trách nhiệm của Giám đốc Sở, Chủ tịch UBND cấp huyện, người đứng đầu ĐVSN thuộc tỉnh**

a) Xây dựng kế hoạch tuyển dụng (kể cả xét tuyển đặc cách) viên chức, GVMN hợp đồng gửi Sở Nội vụ để thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

b) Tổ chức thực hiện việc tuyển dụng viên chức, GVMN hợp đồng theo quy định.

c) Phê duyệt kết quả tuyển dụng.

d) Quyết định hủy bỏ kết quả trúng tuyển đối với trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ dự tuyển theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc người trúng tuyển sử dụng văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định và báo cáo Sở Nội vụ để theo dõi, quản lý.

đ) Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp khi người tập sự đạt yêu cầu sau thời gian tập sự hoặc hủy bỏ kết quả tuyển dụng nếu người tập sự không đạt yêu cầu hoặc bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên và báo cáo Sở Nội vụ để theo dõi, quản lý.

4. Căn cứ vào quyết định phê duyệt kết quả tuyển dụng, quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp của cấp có thẩm quyền, người đứng đầu ĐVSN thuộc sở, ĐVSN thuộc huyện: ký hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đối với người trúng tuyển theo quy định; chấm dứt hợp đồng làm việc, chấm dứt hợp đồng lao động đối với người tập sự không đạt yêu cầu hoặc bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

5. Người đứng đầu ĐVSN tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, ĐVSN tự đảm bảo chi thường xuyên:

a) Xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức (kể cả xét tuyển đặc cách) gửi Sở Nội vụ để thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

b) Tổ chức tuyển dụng viên chức theo quy định.

**Điều 23. Hợp đồng lao động (theo quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP)**

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị được phân bổ chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, thực hiện ký hợp đồng lao động hoặc chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định và báo cáo Sở Nội vụ để theo dõi, quản lý.

## **Mục 2**

### **SỬ DỤNG VÀ QUẢN LÝ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, GVMN HỢP ĐỒNG, LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG**

**Điều 24. Bổ nhiệm vào ngạch, nâng ngạch, chuyển ngạch; bổ nhiệm, thăng hạng, thay đổi chức danh nghề nghiệp**

**1. Thẩm quyền và trách nhiệm của UBND tỉnh**

a) Tổ chức thi nâng ngạch công chức ở các ngạch cán sự, chuyên viên, chuyên viên chính và tương đương theo Đề án thi nâng ngạch công chức sau khi có ý kiến của Bộ Nội vụ về nội dung Đề án và chỉ tiêu nâng ngạch; tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III (*trừ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, giáo viên tiểu học, giáo viên trung học cơ sở hạng III*) lên hạng II theo hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương.

b) Phê duyệt Đề án thi, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của các Sở, ĐVSN thuộc tỉnh, UBND cấp huyện đối với viên chức lên hạng III và giáo viên mầm non, giáo viên tiểu học, giáo viên trung học cơ sở lên hạng II, III (*theo hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương*).

c) Cử cán bộ, công chức, viên chức dự thi, xét nâng ngạch từ ngạch chuyên viên chính và tương đương lên ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương; thăng hạng chức danh nghề nghiệp lên hạng I, hạng II do bộ, ngành Trung ương tổ chức.

d) Phân cấp cho các sở, UBND cấp huyện, ĐVSN thuộc tỉnh: Tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng III và chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, giáo viên tiểu học, giáo viên trung học cơ sở hạng II, III sau khi được UBND tỉnh phê duyệt Đề án.

**2. Thẩm quyền và trách nhiệm của Chủ tịch UBND tỉnh**

a) Bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên cao cấp, chuyên viên chính và tương đương đối với công chức trúng tuyển các kỳ thi nâng ngạch công chức; bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức hạng I, hạng II đối với viên chức trúng tuyển các kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (*trừ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, giáo viên tiểu học, giáo viên trung học cơ sở hạng II*).

b) Quyết định bổ nhiệm ngạch, chuyển ngạch, thay đổi chức danh nghề nghiệp theo quy định đối với người giữ chức danh lãnh đạo các sở, HĐND, UBND cấp huyện, ĐVSN thuộc tỉnh.

c) Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm thanh tra viên chính, thanh tra viên, kế toán trưởng của sở và của ĐVSN thuộc tỉnh.

d) Trình Bộ Nội vụ về: Nâng ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng I không qua thi; Đề án thi nâng ngạch công chức (chuyên viên chính và tương đương, chuyên viên và tương đương), thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II.

đ) Ủy quyền cho Giám đốc Sở Nội vụ: Quyết định bổ nhiệm ngạch, chuyển ngạch chuyên viên và tương đương, thay đổi chức danh nghề nghiệp hạng II (*trừ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, giáo viên tiểu học, giáo viên trung học cơ sở hạng II*) đối với công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo các sở, HĐND, UBND cấp huyện, ĐVSN thuộc tỉnh.

e) Ủy quyền cho Giám đốc Sở, Chủ tịch UBND cấp huyện, người đứng đầu ĐVSN thuộc tỉnh: Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp cho viên chức, GVMN hợp đồng đã trúng tuyển các kỳ thi thăng hạng hoặc xét thăng hạng, thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức hạng III, IV và chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, giáo viên tiểu học, giáo viên trung học cơ sở hạng II, III sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Nội vụ.

### 3. Thẩm quyền và trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ

a) Tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức thực hiện việc bổ nhiệm vào ngạch, nâng ngạch, chuyển ngạch; bổ nhiệm, thăng hạng, thay đổi chức danh nghề nghiệp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh quy định tại Khoản 2 Điều này.

b) Thực hiện ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều này.

c) Thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng III và chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, giáo viên tiểu học, giáo viên trung học cơ sở hạng II, III của các sở, ĐVSN thuộc tỉnh, UBND cấp huyện; thực hiện giám sát việc thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

### 4. Thẩm quyền và trách nhiệm của các sở, UBND cấp huyện, ĐVSN thuộc tỉnh

a) Đăng ký danh sách công chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi nâng ngạch với UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ để tổng hợp*).

b) Xây dựng Đề án thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng III và chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, giáo viên tiểu học, giáo viên trung học cơ sở hạng II, III gửi Sở Nội vụ để thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt.

c) Thực hiện phân cấp của UBND tỉnh theo quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều này.

5. Thẩm quyền và trách nhiệm của Giám đốc Sở, Chủ tịch UBND cấp huyện, người đứng đầu ĐVSN thuộc tỉnh

Thực hiện ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định tại Điểm e Khoản 2 Điều này.

## **Điều 25. Nâng bậc lương, chuyển xếp lương, các loại phụ cấp**

1. Thẩm quyền và trách nhiệm của UBND tỉnh

a) Quyết định chuyển xếp lương, nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và phụ cấp thâm niên vượt khung, xếp phụ cấp chức vụ đối với công chức, viên chức giữ chức danh lãnh đạo các sở, HĐND, UBND cấp huyện, hội cấp tỉnh, ĐVSN thuộc tỉnh.

b) Quyết định nâng bậc lương thường xuyên và phụ cấp thâm niên vượt khung đối với công chức ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương, viên chức hạng I; căn cứ ý kiến của Bộ Nội vụ về điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định, quyết định xếp lương, nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức giữ ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương, viên chức hạng I.

c) Phân cấp cho Giám đốc Sở Nội vụ: Quyết định nâng lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên vượt khung đối với công chức ngạch chuyên viên chính và tương đương, viên chức hạng II (*trừ giáo viên mầm non, giáo viên tiểu học, giáo viên trung học cơ sở hạng II*) không giữ chức danh lãnh đạo sở, HĐND, UBND cấp huyện, hội cấp tỉnh, ĐVSN thuộc tỉnh.

d) Phân cấp cho Giám đốc Sở, Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch Hội cấp tỉnh, người đứng đầu ĐVSN thuộc tỉnh: Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên vượt khung đối với công chức đang giữ ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống; quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên vượt khung đối với viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp hạng III, IV và giáo viên mầm non, giáo viên tiểu học, giáo viên trung học cơ sở hạng II trở xuống, lao động hợp đồng thuộc quyền quản lý.

2. Thẩm quyền và trách nhiệm của Chủ tịch UBND tỉnh

Quyết định xếp lương, nâng bậc lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội đối với Chủ tịch, Giám đốc doanh nghiệp nhà nước.

3. Thẩm quyền và trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ

Thực hiện sự phân cấp của UBND tỉnh theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều này.

4. Thẩm quyền và trách nhiệm của Giám đốc Sở, Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch Hội cấp tỉnh, người đứng đầu ĐVSN thuộc tỉnh

a) Trình UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) xem xét, quyết định chuyển xếp lương, nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và phụ cấp thâm

niên vượt khung, xếp phụ cấp chức vụ đối với công chức, viên chức giữ chức danh lãnh đạo các sở, HĐND, UBND cấp huyện, hội cấp tỉnh, ĐVSN thuộc tỉnh.

b) Thực hiện phân cấp của UBND tỉnh theo quy định tại Điều d Khoản 1 Điều này.

c) Trình Sở Nội vụ về: Danh sách đề nghị nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, các loại phụ cấp đối với công chức giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương, viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng II (*trừ giáo viên mầm non, giáo viên tiểu học, giáo viên trung học cơ sở hạng II*).

**Điều 26. Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, biệt phái, luân chuyển lãnh đạo, quản lý các đơn vị**

1. Thẩm quyền và trách nhiệm của UBND tỉnh

a) Thống nhất bằng văn bản để Chủ tịch Công ty quyết định bổ nhiệm chức danh Giám đốc của doanh nghiệp nhà nước.

b) Phê duyệt quy hoạch các chức danh lãnh đạo của các ĐVSN thuộc tỉnh (trừ Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh), các doanh nghiệp nhà nước.

c) Quản lý các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đặc thù cấp tỉnh.

2. Thẩm quyền và trách nhiệm của Chủ tịch UBND tỉnh

a) Trình HĐND tỉnh bầu cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Ủy viên UBND tỉnh.

b) Phê chuẩn kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, đình chỉ công tác, cách chức Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp huyện; giao quyền Chủ tịch UBND cấp huyện trong trường hợp khuyết Chủ tịch UBND cấp huyện giữa hai kỳ họp HĐND cấp huyện.

c) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, cách chức, miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo sở, ĐVSN thuộc tỉnh; người được cử đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước trong doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước; Chủ tịch, Kiểm soát viên của doanh nghiệp nhà nước.

3. Thẩm quyền và trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ

Thẩm định, trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định những nội dung quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này.

4. Thẩm quyền và trách nhiệm của Giám đốc Sở, người đứng đầu ĐVSN thuộc tỉnh, Doanh nghiệp nhà nước

a) Xây dựng quy hoạch các chức danh lãnh đạo của đơn vị trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh phê duyệt theo phân cấp quản lý.

b) Xây dựng quy định cụ thể điều kiện, tiêu chuẩn các chức danh lãnh đạo các đơn vị thuộc các sở, UBND cấp huyện trên cơ sở Đề án vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ theo quy định của các bộ quản lý chuyên ngành; gửi Sở Nội vụ để thẩm định, trình UBND tỉnh ban hành.



c) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và cơ quan liên quan thực hiện thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cách chức, miễn nhiệm, từ chức, điều động, luân chuyển, biệt phái các chức danh lãnh đạo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này trình cấp có thẩm quyền quyết định.

d) Phê duyệt quy hoạch, quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cách chức, miễn nhiệm, từ chức, điều động, luân chuyển, biệt phái đối với các chức danh lãnh đạo thuộc quyền quản lý, gồm: cấp trưởng, cấp phó đơn vị trực thuộc (*phòng, ban, chi cục và tương đương*); người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các ĐVSN thuộc, trực thuộc (*thống nhất với Sở Nội vụ và sở quản lý chuyên ngành trước khi ra quyết định bổ nhiệm đối với cấp trưởng phòng, ban, chi cục, ĐVSN và tương đương của các cơ quan, đơn vị thuộc sở, ĐVSN thuộc tỉnh*).

đ) Có ý kiến với các sở, ĐVSN thuộc tỉnh, UBND cấp huyện trong việc bổ nhiệm các chức danh quy định tại Điểm d Khoản 4, Điểm a Khoản 5 Điều này thuộc chuyên ngành quản lý.

e) Trực tiếp hoặc quyết định phân cấp quản lý các chức danh cấp trưởng, cấp phó các phòng, khoa và tương đương của các ban, chi cục, các ĐVSN thuộc, trực thuộc; thực hiện các nội dung công tác quản lý đối với cán bộ quản lý, lãnh đạo trong các Doanh nghiệp nhà nước theo chức năng quy định.

f) Đối với các Hội cấp tỉnh, Doanh nghiệp nhà nước: Thực hiện các nội dung công tác quản lý đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền theo quy định.

#### 5. Thẩm quyền và trách nhiệm của Chủ tịch UBND cấp huyện

a) Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cách chức, miễn nhiệm, từ chức, điều động, luân chuyển, biệt phái đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo thuộc quyền quản lý. (*thống nhất với Sở Nội vụ và sở quản lý chuyên ngành trước khi ra quyết định bổ nhiệm đối với cấp trưởng phòng, ban và tương đương của các cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp huyện (trừ Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở*).

b) Quản lý các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch các hội có phạm vi hoạt động trên địa bàn cấp huyện, cấp xã.

#### 6. Thẩm quyền và trách nhiệm của người đứng đầu ĐVSN thuộc tỉnh, ĐVSN thuộc sở, ĐVSN thuộc huyện

a) Lập thủ tục trình cơ quan có thẩm quyền các nội dung về công tác cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của cấp trên.

b) Thực hiện công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức đối với các chức danh cấp trưởng, cấp phó các đơn vị, tổ chức trực thuộc theo thẩm quyền được phân cấp.

#### **Điều 27. Tiếp nhận, điều động, luân chuyển, biệt phái, chuyển đổi vị trí công tác**

### 1. Thẩm quyền và trách nhiệm của Chủ tịch UBND tỉnh

a) Quyết định tiếp nhận, điều động, luân chuyển, biệt phái cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm, phê chuẩn.

b) Điều động đối với công chức, viên chức giữ ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương, giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ ra ngoài biên chế khỏi nhà nước thuộc tỉnh.

c) Ủy quyền cho Giám đốc Sở Nội vụ: Quyết định tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức ngoài biên chế khỏi nhà nước của tỉnh; điều động cán bộ, công chức, viên chức ra khỏi biên chế khỏi nhà nước của tỉnh (trừ các đối tượng quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản 1 Điều này) và điều động công chức giữa các sở, UBND cấp huyện.

### 2. Thẩm quyền và trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ

a) Thực hiện ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều này.

b) Tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh việc tiếp nhận, điều động cán bộ, công chức, viên chức, GVMN hợp đồng trong báo cáo định kỳ về công tác nội vụ của Sở Nội vụ.

### 3. Thẩm quyền và trách nhiệm của Giám đốc Sở, Chủ tịch UBND cấp huyện, người đứng đầu ĐVSN thuộc tỉnh

a) Lập hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định tiếp nhận hoặc điều động đối với công chức, viên chức giữa đơn vị thuộc quyền quản lý với các cơ quan có biên chế ngoài khỏi nhà nước của tỉnh.

b) Quyết định điều động, biệt phái, luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức, GVMN hợp đồng giữa các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

c) Quyết định tiếp nhận hoặc điều động đối với viên chức giữa đơn vị thuộc quyền quản lý với các đơn vị khác có biên chế thuộc khỏi nhà nước của tỉnh sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Nội vụ.

d) Quyết định tiếp nhận, điều động GVMN hợp đồng ra tỉnh ngoài, từ tỉnh khác đến và giữa 2 đơn vị cấp huyện trong tỉnh sau khi thống nhất với Sở Nội vụ.

## **Điều 28. Chế độ thôi việc, chấm dứt hợp đồng lao động và nghỉ hưu**

### 1. Thẩm quyền và trách nhiệm của Chủ tịch UBND tỉnh

a) Quyết định nghỉ hưu, thôi việc đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ các chức danh do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm, phê chuẩn, những người giữ ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương.

b) Ủy quyền cho Giám đốc Sở Nội vụ: Giải quyết nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo chế độ tinh giản biên chế (*ngoài các chức danh quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này*).

## 2. Thẩm quyền và trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ

a) Thẩm định và trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định nghỉ hưu, thôi việc đối với cán bộ, công chức, viên chức quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này; tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện báo cáo Bộ Nội vụ những nội dung quy định tại Điều 28 Quy định này.

b) Thực hiện ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều này.

3. Thẩm quyền và trách nhiệm của Giám đốc Sở, Chủ tịch UBND cấp huyện, người đứng đầu ĐVSN thuộc tỉnh và Chủ tịch Hội cấp tỉnh

a) Làm thủ tục gửi Sở Nội vụ để thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định nghỉ hưu, thôi việc cho cán bộ, công chức, viên chức quy định tại Điểm a, Khoản 1 Điều này.

b) Thông báo nghỉ hưu, quyết định nghỉ hưu, quyết định cho thôi việc, quyết định chấm dứt hợp đồng lao động và giải quyết các chế độ chính sách khác đối với cán bộ, công chức, viên chức, GVMN hợp đồng, lao động hợp đồng thuộc quyền quản lý.

## **Điều 29. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, GVMN hợp đồng**

### 1. Thẩm quyền và trách nhiệm của UBND tỉnh

a) Ban hành các chương trình, đề án, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, GVMN hợp đồng hàng năm và theo giai đoạn.

b) Trình HĐND tỉnh ban hành các chế độ, chính sách về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, GVMN hợp đồng theo quy định.

### 2. Thẩm quyền và trách nhiệm của Chủ tịch UBND tỉnh

a) Phê duyệt kế hoạch đào tạo sau đại học cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, GVMN hợp đồng.

b) Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đang là lãnh đạo và trong quy hoạch lãnh đạo sở, UBND cấp huyện, ĐVSN thuộc tỉnh đi đào tạo sau đại học; phê duyệt danh sách cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng sau đại học thuộc diện hỗ trợ theo quy định.

c) Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng tại nước ngoài.

d) Ủy quyền cho Giám đốc Sở Nội vụ: Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng sau đại học thuộc diện hỗ trợ theo danh sách đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt (*trừ các đối tượng quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều này*).

### 3. Thẩm quyền và trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ

a) Xây dựng, trình HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành các chương trình, đề án, kế hoạch, các chế độ, chính sách về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, GVMN hợp đồng hàng năm và theo giai đoạn; giúp UBND tỉnh tổ

chức triển khai thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch, chế độ, chính sách về đào tạo, bồi dưỡng sau khi được phê duyệt.

b) Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Nội vụ kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, GVMN hợp đồng hàng năm và theo giai đoạn.

c) Thực hiện ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều này.

4. Thẩm quyền và trách nhiệm của Giám đốc Sở, Chủ tịch UBND cấp huyện, người đứng đầu ĐVSN thuộc tỉnh

a) Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, GVMN hợp đồng hàng năm và theo giai đoạn báo cáo UBND tỉnh; lập danh sách cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng sau đại học thuộc diện hỗ trợ gửi Sở Nội vụ để tổng hợp, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

b) Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức, GVMN hợp đồng thuộc thẩm quyền quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch (*trừ các đối tượng quy định tại các Điểm b, Điểm c Khoản 2; Điểm c Khoản 3 Điều này*).

c) Thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, GVMN hợp đồng được cơ quan có thẩm quyền cử đi đào tạo, bồi dưỡng; theo dõi, báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

### **Điều 30. Đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức, GVMN hợp đồng, lao động hợp đồng**

1. Thẩm quyền và trách nhiệm của Chủ tịch UBND tỉnh

a) Căn cứ ý kiến kết luận của cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ, quyết định đánh giá, phân loại đối với các chức danh Giám đốc Sở, Chủ tịch UBND cấp huyện, người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu ĐVSN thuộc tỉnh, Chủ tịch Hội cấp tỉnh (*nếu là công chức, viên chức*).

b) Báo cáo kết quả đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức, GVMN hợp đồng, lao động hợp đồng hàng năm của các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh với Bộ Nội vụ.

2. Thẩm quyền và trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ

a) Tổng hợp, trình Chủ tịch UBND tỉnh đánh giá, phân loại đối với các chức danh quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này.

b) Tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức, GVMN hợp đồng, lao động hợp đồng hàng năm của các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh.

c) Xây dựng báo cáo về kết quả đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức, GVMN hợp đồng, lao động hợp đồng hàng năm của các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh để báo cáo Bộ Nội vụ.

3. Thẩm quyền và trách nhiệm của Giám đốc Sở, Chủ tịch UBND cấp huyện và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị

a) Thực hiện đánh giá, phân loại đối với công chức, viên chức, GVMN hợp đồng, lao động hợp đồng trong các cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý theo thẩm quyền quy định.

b) Xây dựng báo cáo về kết quả đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức, GVMN hợp đồng, lao động hợp đồng hàng năm của các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc sở, UBND cấp huyện, ĐVSN thuộc tỉnh và gửi Sở Nội vụ để tổng hợp, trình Chủ tịch UBND tỉnh.

### **Điều 31. Kỷ luật**

#### **1. Thẩm quyền và trách nhiệm của Chủ tịch UBND tỉnh**

Xử lý kỷ luật và quyết định hình thức kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ các chức vụ, chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm, phê chuẩn.

#### **2. Thẩm quyền và trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ**

a) Thẩm định, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Nội vụ quyết định những trường hợp cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật bằng hình thức hạ bậc lương, buộc thôi việc đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương. Tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện nội dung quy định tại Khoản 1 Điều này.

b) Có ý kiến với các đơn vị trong việc xử lý kỷ luật đối với trường hợp xác định xử lý kỷ luật bằng hình thức hạ bậc lương, buộc thôi việc, chấm dứt hợp đồng lao động đối với cán bộ, công chức, viên chức, GVMN hợp đồng, lao động hợp đồng. Riêng cán bộ, công chức, viên chức giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương bị xử lý kỷ luật bằng hình thức hạ bậc lương thì Sở Nội vụ ra quyết định hạ bậc lương.

#### **3. Thẩm quyền và trách nhiệm của Giám đốc Sở, Chủ tịch UBND cấp huyện, người đứng đầu ĐVSN, Chủ tịch Hội cấp tỉnh**

a) Quyết định xử lý kỷ luật theo quy định tại Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17/5/2011 và Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06/4/2012 của Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành đối với công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý ngoài các trường hợp theo quy định tại Khoản 1, Điểm a Khoản 2 Điều này.

b) Quyết định xử lý kỷ luật theo quy định của Bộ luật Lao động và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành đối với các GVMN hợp đồng, lao động hợp đồng. Trường hợp xác định xử lý kỷ luật bằng hình thức sa thải (*chấm dứt hợp đồng lao động, buộc thôi việc*) thì thống nhất với Sở Nội vụ trước khi ra quyết định xử lý kỷ luật.

### **Điều 32. Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, GVMN hợp đồng, lao động hợp đồng**

#### **1. Thẩm quyền và trách nhiệm của UBND tỉnh**

Phân cấp cho Giám đốc Sở Nội vụ: Hướng dẫn và thanh tra, kiểm tra các sở, ĐVSN thuộc tỉnh, UBND cấp huyện, hội cấp tỉnh trong việc quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, GVMN hợp đồng, lao động hợp đồng theo quy định.

2. Thẩm quyền và trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ

Thực hiện phân cấp của UBND tỉnh theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

3. Thẩm quyền và trách nhiệm của Giám đốc Sở, Chủ tịch UBND cấp huyện, Người đứng đầu ĐVSN thuộc tỉnh, Chủ tịch Hội cấp tỉnh

a) Lập hồ sơ và xác nhận lần đầu khi công chức, viên chức, GVMN hợp đồng, lao động hợp đồng được tuyển dụng.

b) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc quản lý hồ sơ công chức, viên chức, GVMN hợp đồng, lao động hợp đồng theo quy định.

## **Chương IV**

### **XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG VÀ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ**

#### **Mục 1**

#### **THÀNH LẬP, CHIA TÁCH, SÁP NHẬP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH, THÔN (XÓM), TỔ DÂN PHỐ**

##### **Điều 33. Thẩm quyền và trách nhiệm của UBND tỉnh**

1. Lập hồ sơ, trình cấp có thẩm quyền quyết định phân loại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp tỉnh; điều chỉnh địa giới hành chính để chia tách, sáp nhập, thành lập, đổi tên các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

2. Trình HĐND tỉnh quyết định thành lập, sáp nhập, đổi tên, tổ chức lại thôn, xóm, tổ dân phố thuộc tỉnh.

##### **Điều 34. Thẩm quyền và trách nhiệm của Chủ tịch UBND tỉnh**

Quyết định công nhận phân loại đơn vị hành chính cấp xã, công nhận đô thị loại V.

##### **Điều 35. Thẩm quyền và trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ**

Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện các nội dung quy định tại Điều 33, Điều 34 của Quy định này.

##### **Điều 36. Thẩm quyền và trách nhiệm của UBND cấp huyện**

1. Lập hồ sơ về phân loại đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã, đô thị loại V; điều chỉnh địa giới hành chính để chia tách, sáp nhập, thành lập, đổi tên các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; thôn (xóm), tổ dân phố trình HĐND cùng cấp thông qua.

2. Căn cứ Nghị quyết HĐND cùng cấp, trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về hồ sơ phân loại đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã, đô thị loại V; điều chỉnh địa giới hành chính để chia tách, sáp nhập, thành lập, đổi tên các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; thôn (xóm), tổ dân phố để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

### **Điều 37. Thẩm quyền và trách nhiệm của UBND cấp xã**

1. Lập hồ sơ về phân loại đơn vị hành chính cấp xã, điều chỉnh địa giới hành chính để chia tách, sáp nhập, thành lập, đổi tên đơn vị hành chính cấp xã, thôn (xóm), tổ dân phố trình HĐND cùng cấp thông qua.

2. Căn cứ Nghị quyết của HĐND cùng cấp, trình UBND cấp huyện về hồ sơ phân loại đơn vị hành chính cấp xã; điều chỉnh địa giới hành chính để chia tách, sáp nhập, thành lập, đổi tên các đơn vị hành chính cấp xã; thôn (xóm), tổ dân phố.

## **Mục 2**

### **TUYỂN DỤNG, SỬ DỤNG VÀ QUẢN LÝ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ**

#### **Điều 38. Tuyển dụng công chức cấp xã**

1. Thẩm quyền và trách nhiệm của Chủ tịch UBND tỉnh

Phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã của UBND cấp huyện.

2. Thẩm quyền và trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ

Thẩm định và trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã của UBND cấp huyện; thực hiện việc giám sát tuyển dụng công chức cấp xã theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Thẩm quyền và trách nhiệm của Chủ tịch UBND cấp huyện

a) Xây dựng Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã gửi Sở Nội vụ để thẩm định và trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; tổ chức thực hiện việc tuyển dụng công chức cấp xã theo quy định.

b) Căn cứ kết quả tuyển dụng ra quyết định tuyển dụng đối với những người trúng tuyển kỳ thi tuyển dụng công chức cấp xã.

c) Quyết định tuyển dụng không qua thi tuyển, xét tuyển đối với các trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng công chức cấp xã sau khi thống nhất với Sở Nội vụ.

4. Thẩm quyền và trách nhiệm của Chủ tịch UBND cấp xã

a) Đăng ký với UBND cấp huyện về số lượng, cơ cấu, chức danh công chức cấp xã cần tuyển dụng (*gửi Phòng Nội vụ để thẩm định, tổng hợp và xây dựng Kế hoạch tuyển dụng*); đề xuất việc tiếp nhận cán bộ cấp xã thành công chức cấp xã theo yêu cầu của đơn vị.

b) Tiếp nhận và phân công công tác đối với công chức trúng tuyển theo quyết định tuyển dụng của Chủ tịch UBND cấp huyện.

#### **Điều 39. Sử dụng và quản lý cán bộ, công chức cấp xã**

1. Thẩm quyền và trách nhiệm của Chủ tịch UBND tỉnh

Ủy quyền cho Giám đốc Sở Nội vụ: Thống nhất để Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, quyết định việc tiếp nhận, điều động công chức cấp xã ra tỉnh ngoài, từ tỉnh khác đến.

## 2. Thẩm quyền và trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ

Thực hiện ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

## 3. Thẩm quyền và trách nhiệm của Chủ tịch UBND cấp huyện

a) Quyết định điều động, chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức cấp xã từ xã, phường, thị trấn này đến làm việc ở xã, phường, thị trấn khác trong phạm vi cấp huyện.

b) Quyết định việc tiếp nhận, điều động công chức cấp xã ra ngoài tỉnh, từ tỉnh khác đến và giữa 02 đơn vị cấp huyện trong tỉnh sau khi thống nhất với Giám đốc Sở Nội vụ về chỉ tiêu biên chế và tiêu chuẩn chức danh.

c) Quyết định việc nâng ngạch cho cán bộ, công chức cấp xã sau khi thống nhất với Sở Nội vụ.

d) Quyết định nâng lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn cho cán bộ, công chức cấp xã thuộc phạm vi quản lý.

đ) Thực hiện việc đánh giá, phân loại, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức cấp xã theo quy định. Đối với trường hợp xác định xử lý kỷ luật bằng hình thức hạ bậc lương, buộc thôi việc đối với công chức cấp xã thì thống nhất với Sở Nội vụ trước khi ra quyết định xử lý kỷ luật.

## 4. Thẩm quyền và trách nhiệm của Chủ tịch UBND cấp xã

Phân công công tác, đánh giá, phân loại, khen thưởng, kỷ luật theo quy định đối với công chức cấp xã thuộc phạm vi quản lý.

### **Điều 40. Tổ chức thực hiện**

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc thì các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương báo cáo UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) để xem xét, quyết định./



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Đình Nghị**